

Số: 292/2017/QĐST-DS

Quận 7, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 51/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê H, sinh năm 1950; Địa chỉ: 12/37 cư xá L, Phường O, Quận K, Thành Phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Anh T1, sinh năm 1973; Địa chỉ: 173 Quốc lộ 1A, Khu phố C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản quyền ngày 15/10/2016).

Bị đơn: Bà Trần Tuấn K, sinh năm 1960; Địa chỉ: 12/5 đường N, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: B76 khu dân cư KS, khu phố A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Minh T, sinh năm ; Địa chỉ: 90/46 V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/12/2016).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị Anh T1, sinh năm 1973; Địa chỉ: 173 Quốc lộ 1A, Khu phố C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Phan Thị Thanh T; Địa chỉ: 423 Lô M, KCN T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Hữu P; Địa chỉ: 860/42 đường X, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà K rút yêu cầu phản tố yêu cầu bà H trả số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) theo giấy tái xác nhận nợ ngày 02/10/2010.

- Bà K, bà H và ông P xác nhận khoản nợ theo giấy vay nợ ngày 27/01/2011 bà H cho bà K vay 1.600.000.000 đồng lãi suất 16 %/năm đã được chuyển sang ông Huỳnh Hữu P không liên quan tới bà K nữa.

- Bà K, bà H xác nhận và đồng ý là bà K còn nợ bà H tổng cộng là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và trả trong thời hạn 02 (hai) tháng như sau:

+ Ngày 14/9/2017 trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)

+ Ngày 06/11/2017 trả hết số tiền còn lại là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng)

Hình thức thanh toán: Thanh toán trực tiếp hoặc chuyển vào tài khoản của bà Nguyễn Lê H (số tài khoản: 2050100134100001 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần SG – Phòng giao dịch MT.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Tuấn K chưa thanh toán số tiền nói trên thì bà Trần Tuấn K phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí sơ thẩm là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Bà Nguyễn Lê H phải chịu: 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Lê H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0011551 ngày 02/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là 31.635.000đ (ba mươi một triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng), hoàn lại cho bà Nguyễn Lê H số tiền là 25.635.000đ (hai mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Bà Trần Tuấn K phải chịu: 6.000.000đ (sáu triệu đồng), nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Trần Tuấn K đã nộp theo biên lai số AA/2017/0024027 ngày 29/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), hoàn lại cho bà Trần Tuấn K số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THA DS Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Tân Bình, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (...).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

